

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Cử

2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 100/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Thái Thị Xuân H, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 05/01/1979 tại thành phố Đà Nẵng; Căn cước công dân số: 048179003958, cấp ngày 06/7/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đ; Nơi ở hiện tại: 26 B, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Đình D (sinh năm 1955) và bà Phạm Thị L1 (sinh năm 1957); Chồng: Trương Tấn L, sinh năm 1978; Con: có một người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không;

2. Trương Tấn L, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 10/3/1978 tại tỉnh Quảng Nam; Căn cước công dân số: 049078002488, cấp ngày 25/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi ở hiện tại: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Thợ điêu khắc đá; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn N1 (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1953); Vợ: Thái Thị Xuân H (sinh năm 1979); Con: có 02 người con, một người con sinh năm 2002 và một người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không;

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: 75 B, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Võ Văn T, sinh năm 2003; Địa chỉ: 75 B, thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2023, Thái Thị Xuân H nhiều lần cho bà Trần Thị N (sinh năm 1983, trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đ) vay tiền. Thời gian đầu, bà N trả nợ cho H đầy đủ, đúng hạn. Sau đó bà N gặp khó khăn nên việc trả tiền vay cho H không đúng như thỏa thuận nữa. Khoảng giữa tháng 5/2023, H nghe được thông tin bà N đang nợ nần nhiều người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, H nhớ lại sự việc bà N nói có chiếc tivi muốn bán, do lo sợ bà N đang nợ nần nhiều người sẽ không có tiền trả cho mình nên nảy sinh ý định đến nhà của bà N lấy chiếc tivi để trừ tiền nợ; H nói ý định này với Trương Tấn L (là chồng của H) thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH Biển kiểm soát 92Y1 – 076.38 chở H đến nhà của bà N tại địa chỉ 75 B, thôn B, xã H, huyện H. Đến nơi, thấy anh Võ Văn T (sinh năm 2003 – là con ruột bà N) đang ở nhà, H liền đi vào trong nhà nói với anh T: “*Cô có điện cho mẹ con rồi, cho chú L mượn tivi về nhà xem bóng đá, mẹ con đồng ý rồi*”, H nói xong đi ra ngoài rồi L đi vào nhà gặp anh T và nói: “*Chú mượn tivi về nhà xem bóng đá, khi nào con cần dùng thì lấy lại thôi*” (thực tế, H và L không hề gọi điện thoại cho bà N và bà N cũng không đồng ý cho H và L mượn tivi, vì để chiếm đoạt được chiếc tivi của bà N, H và L đã nói dối với anh T như vậy để T tin tưởng giao tivi). Anh T nghĩ bà N và vợ chồng H, L có mối quan hệ quen biết thân thiết, nên tin lời H và L nói là thật nên đã đồng ý giao chiếc tivi của bà N cho H và L. Anh T giúp L khiêng chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch, model: UA55TU8500KXXV của bà N ra đặt lên xe mô tô BKS 92Y1 – 076.38, L cầm lái, còn H ngồi phía sau giữ tivi rồi cả hai điều khiển xe chở về nhà của mình. Khoảng 05 phút sau, anh T điện thoại cho bà N thì mới biết là bà N không hề đồng ý cho H và L mượn tivi. Anh T biết mình đã bị H và L lừa dối chiếm đoạt tivi nên chạy đến nhà của H và L để đòi lại chiếc tivi nêu trên nhưng cả hai không trả. Anh T và bà N nghĩ H và L lấy tivi là để trừ nợ nên chủ động liên lạc thỏa thuận với H, L về việc trả nợ để lấy lại tivi nhưng không được. Do đó, đến ngày 15/6/2023, anh T đã đến cơ quan Công an xã Hòa Châu trình báo sự việc. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, H và L đã giao nộp lại chiếc tivi và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang, kết luận 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen, hình phẳng, kích thước 65 inch, model UA55TU8500KXXV có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.296.000đ (Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

*** Tang vật, tài liệu tạm giữ:**

- 01 (một) chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch; model: UA55TU8500KXXV; 10 (mười) ảnh được in trên giấy khổ A4, trên mỗi ảnh đều có chữ ký xác nhận của Bà Trần Thị N; 08 (tám) tờ giấy ỦY NHIỆM CHI ngân hàng Á Châu; 01 (một) tờ giấy A4 in chi tiết giao dịch ứng dụng MoMo; 02 (hai) tờ giấy A4 in tra cứu giao dịch của số tài khoản 08003148190 ngân hàng TPBank; 03 (ba) tờ giấy loại kẻ ô li, nhãn hiệu NGHỆ XUỐNG, trên mỗi tờ đều có chữ ký xác nhận của bà Thái Thị Xuân H.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thái Thị Xuân H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Tấn L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Tuyên giao các bị cáo về UBND xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị N không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 (một) chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch; model: UA55TU8500KXXV cho bà Trần Thị N.

+ Đối với các tài liệu chứng cứ là: 10 (mười) ảnh được in trên giấy khổ A4, trên mỗi ảnh đều có chữ ký xác nhận của Bà Trần Thị N; 08 (tám) tờ giấy ỦY NHIỆM CHI ngân hàng Á Châu; 01 (một) tờ giấy A4 in chi tiết giao dịch ứng dụng MoMo; 02 (hai) tờ giấy A4 in tra cứu giao dịch của số tài khoản 08003148190 ngân hàng TPBank là các tài liệu chứng cứ đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, được đánh số bút lục nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

+ Đối với 03 (Ba) tờ giấy loại kẻ ô li, nhãn hiệu NGHỆ XUỐNG, trên mỗi tờ đều có chữ ký xác nhận của bà Thái Thị Xuân H. Ngày 26/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CSĐT, trả lại cho bị cáo Thái Thị Xuân H nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo Thái Thị Xuân H nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại ở ngoài để lao động nuôi con còn đi học.

- Bị cáo Trương Tấn L nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được tại ngoại để có điều kiện lo cho gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/5/2023 tại số 75 đường B, xã H, huyện H, thành phố Đ, Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối với anh Võ Văn T (là con của bà N) để chiếm đoạt một chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch, model UA55TU8500KXXV của bà Trần Thị N.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang, kết luận 01 (một) tivi hiệu Samsung màu đen, hình phẳng, kích thước 65 inch, model UA55TU8500KXXV có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 4.296.000đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L chiếm đoạt của bà N là 4.296.000đ (*Bốn triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 100/CT-VKS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

[3.1] Bị cáo Thái Thị Xuân H là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Mặc dù giữa bị cáo với bị hại có mối quan hệ vay mượn tiền, bị hại chưa có điều kiện trả tiền cho bị cáo nhưng bị cáo dùng thủ đoạn

đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc tivi của bà N là hành vi trái pháp luật. Bị cáo H là người đề xuất, là người bàn bạc với chồng là bị cáo Trương Tấn L đến nhà của N lấy chiếc ti vi để cầm trả vào sổ tiền bà N còn nợ; bị cáo H đưa ra thông tin với anh T (là con của bà N) là đã hỏi mượn bà N chiếc ti vi đem về để xem bóng đá nhằm mục đích chiếm đoạt, anh T tưởng là thật nên đã đồng ý cho các bị cáo đem đi, bị cáo H đồng phạm với bị cáo L, bị cáo H là người giữ vai trò chính trong việc thực hiện phạm tội.

[3.2] Bị cáo Trương Tấn L cũng là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, khi bị cáo H gợi ý, đề xuất đến nhà bà N lấy tivi để trừ bớt khoản nợ của bà N thì bị cáo đồng ý và không có ý kiến phản đối gì. Bị cáo L tham gia với vai trò đồng phạm với bị cáo H, bị cáo có vai trò giúp sức tích cực, là người cùng đưa ra thông tin gian dối đối với anh Võ Văn T, là đến mượn ti vi để về xem, đã hỏi và được bà N đồng ý, bị cáo cũng là người trực tiếp vào lấy tài sản của bà N nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với bị cáo H, tuy nhiên, mức độ của bị cáo L thấp hơn bị cáo H.

[3.3] Các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L mặc dù là đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ trước khi thực hiện việc phạm tội. Việc các bị cáo H, L phạm tội xuất phát từ việc do bị hại là bà Trần Thị N nợ tiền bị cáo H nhưng không trả nên bị hại cũng có một phần lỗi.

[4] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để các bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi con còn đi học; bị cáo L có thời gian tham gia quân ngũ; bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7]. Các bị cáo H, L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo; các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết

số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị N không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự:

+ Đối với 01 (một) chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch; model: UA55TU8500KXXV là tài sản của bà Trần Thị N bị cáo bị cáo H, L chiếm đoạt nên cần trả lại cho bà Trần Thị N.

+ Đối với các tài liệu chứng cứ là: 10 (mười) ảnh được in trên giấy khổ A4, trên mỗi ảnh đều có chữ ký xác nhận của bà Trần Thị N; 08 (tám) tờ giấy UỶ NHIỆM CHI ngân hàng Á Châu; 01 (một) tờ giấy A4 in chi tiết giao dịch ứng dụng MoMo; 02 (hai) tờ giấy A4 in tra cứu giao dịch của số tài khoản 08003148190 ngân hàng TPBank là các tài liệu chứng cứ đã được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, được đánh số bút lục nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với 03 (Ba) tờ giấy loại kẻ ô li, nhãn hiệu NGHỆ XUÔNG, trên mỗi tờ đều có chữ ký xác nhận của bà Thái Thị Xuân H. Ngày 26/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CSĐT, trả lại cho bị cáo Thái Thị Xuân H nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[10] Quá trình điều tra, bà Trần Thị N tố cáo Thái Thị Xuân H có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với bà Nhì. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh vụ việc nhưng không đủ cơ sở để xác định hành vi cho vay của H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thái Thị Xuân H thừa nhận cho bà N vay tiền với lãi suất 05%/tháng và đăng tải nhiều bài viết kèm hình ảnh của bà Trần Thị N lên mạng xã hội Facebook để xúc phạm. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm nói trên của Thái Thị Xuân H đến Công an huyện Hoà Vang để xử phạt vi phạm hành chính những hành vi nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda SH BKS 92Y1 – 076.38 (đăng ký cấp lại BKS số mới là 43K1 – 644.65 đứng tên Thái Thị Xuân H) mà Trương Tấn L và Thái Thị Xuân đã sử dụng để làm phương tiện đến nhà bà N chiếm đoạt tài sản. Sau đó Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 42.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm chiếc xe mô tô nêu trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả; khi nào truy tìm được Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử,

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Xuân H 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên xử,

Xử phạt: Bị cáo Trương Tấn L 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Tuyên giao các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L về Ủy ban nhân dân xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Tuyên xử:

+ Trả lại cho bà Trần Thị N 01 (*một*) chiếc tivi hiệu Samsung màu đen, màn hình phẳng, kích thước 65 inch; model: UA55TU8500KXXV.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (*theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/11/2023 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang với đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng*).

+ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 10 (*mười*) ảnh được in trên giấy khổ A4, trên mỗi ảnh đều có chữ ký xác nhận của bà Trần Thị N; 08 (*tám*) tờ giấy ỦY NHIỆM CHI ngân hàng Á Châu; 01 (*một*) tờ giấy A4 in chi tiết giao dịch ứng dụng MoMo; 02 (*hai*) tờ giấy A4 in tra cứu giao dịch của số tài khoản 08003148190 ngân hàng TPBank là các tài liệu chứng cứ đã được đánh số bút lục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Thái Thị Xuân H và Trương Tấn L, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo/Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện